

Số: 30 /BC-UBND

U Minh Thượng, ngày 30 tháng 3 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất năm 2019 và kế hoạch sản xuất năm 2020**

Năm 2019, tình hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện có những thuận lợi cơ bản như: các Chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước rất chú trọng, quan tâm đến sản xuất nông nghiệp; đặc biệt là được sự quan tâm thường xuyên của UBND tỉnh, sự giúp đỡ của các sở, ban, ngành cấp tỉnh cùng với sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, sự nỗ lực tổ chức thực hiện của các ngành chuyên môn cấp huyện và UBND các xã, từ đó một số chỉ tiêu đạt và vượt so kế hoạch; tổng giá trị sản xuất nông – lâm – thủy sản trên địa bàn huyện đạt 3.950 tỷ đồng, tăng 8,25% so cùng kỳ.

*Tuy nhiên*, cũng gặp không ít những khó khăn, thách thức như: ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn... đã làm ảnh hưởng đến năng suất một số đối tượng cây trồng và vật nuôi; giá nông sản không ổn định, cụ thể: giá mía, rau màu, khoai... giảm so cùng kỳ; một số chỉ tiêu tỷ lệ đạt thấp so kế hoạch; tình hình bệnh dịch tả heo Châu Phi lây lan trên diện rộng gây thiệt hại cho ngành chăn nuôi của huyện. Việc tiếp thu và ứng dụng các tiến bộ khoa học – kỹ thuật trong sản xuất của người dân tuy có nâng lên nhưng còn chậm. Sản xuất của người dân còn manh mún nhỏ lẻ, kinh tế tập thể chậm được nâng lên.

Từ những khó khăn nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện đạt được những kết quả như sau:

## **I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT NĂM 2019**

### **1. Trồng trọt**

#### **1.1. Cây lúa**

Tổng diện tích gieo trồng lúa cả năm 26.129,2 ha vượt 8,9 % so với kế hoạch (tăng 2.129 ha), năng suất bình quân 5,6 tấn/ha, sản lượng 146.243 tấn, vượt 1,6% kế hoạch và tăng 8,8% so với cùng kỳ.

- Lúa Đông Xuân năm 2018 – 2019 diện tích 7.468 ha, năng suất 5,95 tấn/ha, sản lượng 44.435 tấn;

- Lúa Mùa năm 2018 – 2019 diện tích 7.917 ha, năng suất 5,3 tấn/ha, sản lượng 41.961 tấn;

- Lúa Hè Thu năm 2019 với diện tích 10.744 ha, năng suất đạt 5,57 tấn/ha, sản lượng 59.847 tấn (trong đó diện tích lúa Đông Xuân muộn năm 2018 chuyển sang 3.670 ha, năng suất 5,83 tấn/ha, sản lượng 21.402 tấn).



Thu hoạch dứt điểm vụ Đông Xuân và lúa Mùa năm 2019 – 2020, với diện tích 14.352,5 ha, sản lượng 80.459 tấn (trong đó: Đông Xuân 7.201,5 ha, năng suất 5,8 tấn/ha, sản lượng 41.758 tấn và lúa Mùa 7.151 ha, năng suất 5,6 tấn/ha, sản lượng 38.701 tấn).

Đối với diện tích lúa Đông Xuân muộn, UBND huyện không khuyến cáo, đồng thời đã chỉ đạo ngành chuyên môn, UBND các xã tuyên truyền vận động nông dân không nên gieo sạ lấp vụ lại. Tuy nhiên, một số nông dân ở các xã Thạnh Yên, Vĩnh Hòa, Hòa Chánh vẫn tiếp tục gieo sạ lại với diện tích 2.781,1 ha (Thạnh Yên 619,1 ha, Vĩnh Hòa 817 ha, Hòa Chánh 1.345ha ). Do ảnh hưởng hạn, mặn về sớm đã làm thiệt hại 1.522,3 ha, trong đó từ 30 – 70% là 1.196,2 ha; thiệt hại trên 70% là 326,1 ha; năng suất ước đạt 3 tấn/ha. Còn lại 1.258,8 ha thiệt hại dưới 30%, ước năng suất đạt 4,2 tấn/ha.

## **1.2. Cây công nghiệp, cây ăn trái và rau, màu các loại**

### **1.2.1. Cây công nghiệp**

Mía: tổng diện tích mía là 1.718 ha; giảm 45,4% so với cùng kỳ (giảm 1.428,5 ha), năng suất bình quân 80 tấn/ha, sản lượng 137.440 tấn, giảm 113.960 tấn so với cùng kỳ. Giá mía bình quân từ 400 – 600 đồng/kg, hầu hết người trồng mía không có lợi nhuận thậm chí còn thua lỗ.

Dừa: tổng diện tích 303 ha, tăng 8,2% so với kế hoạch năm (tăng 23 ha), tăng 9,3% so với cùng kỳ (tăng 26 ha), năng suất 3,2 tấn/ha (cơm dừa), sản lượng 970 tấn, đạt 82,5% so với kế hoạch năm và đạt 92,4% so với cùng kỳ.

### **1.2.2. Cây ăn trái**

Cây khóm: tổng diện tích 902 ha, đạt 100% kế hoạch năm, tăng 10% (tương đương tăng 82 ha) so cùng kỳ, năng suất đạt 18 tấn/ha; sản lượng 16.236 tấn, đạt 100% kế hoạch năm, tăng 10% so với cùng kỳ.

Cây chuối: tổng diện tích 1.460,6 ha (chủ yếu được trồng trong vùng đệm) đạt 99% kế hoạch năm, tăng 2,4% so cùng kỳ, năng suất đạt 25 tấn/ha, sản lượng 36.515 tấn, đạt 70,7% kế hoạch năm, đạt 73,2% so với cùng kỳ.

Cây ăn trái khác: (xoài, mít, thanh long, bưởi, cam, quýt...) diện tích 396 ha, đạt 100% so với kế hoạch năm và tăng 101,7 % so với cùng kỳ; năng suất 17,6 tấn/ha, sản lượng 5.386 tấn (Có 306 ha cây cho trái) vượt 144,8% so với kế hoạch và tăng 139,8% so với cùng kỳ.

### **1.2.3. Các loại rau, màu**

Tổng số diện tích thu hoạch 2.791 ha, tăng 7,1% so với kế hoạch năm và tăng 49,9% so với cùng kỳ; sản lượng 61.140 tấn, tăng 0,4% so với kế hoạch và tăng 48,7% so với cùng kỳ.

## **2. Thủy sản**

### **2.1. Tôm – lúa**



Diện tích tôm thả nuôi là 8.642,8 ha, vượt 2% so với kế hoạch, tổng sản lượng cả năm 4.200 tấn, vượt 22,4% so với kế hoạch và tăng 21,2% so với cùng kỳ.

*(Trong đó gồm có: sản lượng tôm lưu vụ năm 2018 chuyển sang 542,4 tấn; sản lượng thu hoạch lần 1 là 1.870,84 tấn; diện tích thả nổi vụ lần 2 với sản lượng 1.753 tấn và diện tích tôm thiệt hại năm 2019 có thu với sản lượng 33,76 tấn).*

Tình hình dịch bệnh: năm 2019 tình hình dịch bệnh và thiệt hại tôm nuôi thấp hơn năm 2018; tuy nhiên, đầu vụ nuôi, do điều kiện môi trường không thuận lợi, nhiệt độ chênh lệch giữa ngày và đêm cao, một số hộ chưa áp dụng đúng quy trình kỹ thuật... Qua thống kê có 449 ha tôm nuôi bị thiệt hại (Minh Thuận 390 ha, Thạnh Yên 15 ha, Vĩnh Hòa 02 ha), thấp hơn diện tích thiệt hại năm 2018 (năm 2018 có 1.853 ha bị thiệt hại). Trạm Chăn nuôi Thú y huyện thu 02 mẫu để xét nghiệm, kết quả 02 mẫu nhiễm bệnh đốm trắng và hoại tử gan tụy với diện tích 4,1 ha.

Diện tích tôm nuôi lưu vụ không gieo sạ vụ lúa Mùa 2019 – 2020 là 2.413,2 ha (gồm: Thạnh Yên 388,8 ha, Thạnh Yên A 32,5 ha, Vĩnh Hòa 340,9 ha, Hòa Chánh 1.052 ha, Minh Thuận 599 ha) chủ yếu thả ghép tôm càng – tôm thẻ chân trắng. Đã thu hoạch dứt điểm, sản lượng 894,4 tấn.

## **2.2. Cá nước ngọt**

Diện tích thả nuôi 2.858 ha đạt 64,2% so với kế hoạch năm, giảm 35,8% so với cùng kỳ; cá được nuôi với mật độ thưa thả nuôi xen trong ruộng lúa, mương liếp trong khu vực vùng đệm và trong vuông tôm (chủ yếu nuôi các loại cá đồng và một số loại cá trắng như: cá lóc, sặc rằn, cá trê, cá chép, các mè, rô phi...), năng suất đạt 365 kg/ha, sản lượng 1.043 tấn, đạt 64,2% so với kế hoạch và giảm 36,4% so với cùng kỳ.

Diện tích thả cá không đạt kế hoạch đề ra do: một số hộ nông dân đã mức kinh nông hộ thông với các kênh, sông trong đê bao Vùng đệm, một số chuyển sang nuôi tôm càng xanh...

## **3. Chăn nuôi – Thú y**

### **3.1. Chăn nuôi**

- Gia súc: trâu - bò 300 con; dê 280 con; đàn heo 5.242 con.
- Gia cầm: 116.757 con (trong đó vịt 72.043 con).

Trong năm 2019 tình hình chăn nuôi trên địa bàn huyện gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, nhất là dịch bệnh dịch tả heo Châu phi kéo dài từ tháng 7 đến tháng 12/2019 đã lan rộng trên địa bàn 6 xã, 43 ấp, có tổng số 134 hộ có heo mắc bệnh, tổng số heo mắc bệnh, nghi mắc bệnh phải tiêu hủy 1.039 con với tổng trọng lượng 64.405 kg.

### **3.2. Thú y**



- Về dịch bệnh: Tăng cường phối hợp các ngành chuyên môn và UBND các xã thực hiện tốt kế hoạch tuyên truyền vận động nhân dân nêu cao ý thức phòng, chống các loại dịch bệnh trong chăn nuôi, nhất là các bệnh nguy hiểm như: bệnh dịch cúm gia cầm, bệnh tai xanh ở heo, nhất là bệnh dịch tả heo Châu phi ..., đồng thời đẩy mạnh công tác tiêm phòng vaccin ngừa các loại dịch bệnh trên gia súc, gia cầm.

- Công tác tiêm phòng: đã tiêm tổng cộng 90.240 liều vaccin các bệnh trên gia súc, gia cầm, cụ thể:

+ Trên heo: dịch tả 6.500 liều, heo tai xanh 340 liều, lở mồm long móng 1.200 liều, tụ huyết trùng và phó thương hàn 1.200 liều.

+ Trên trâu, bò: lở mồm long móng 200 liều.

+ Tiêm đại chó, mèo: 1.200 liều.

+ Trên gia cầm: cúm H5N1: 79.600 liều.

- Cấp miễn phí 9 đợt hóa chất Benkocid với số lượng 2.176 lít, để khử trùng chuồng trại nhằm phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.

#### **4. Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn**

##### **4.1. Công tác thủy lợi**

Triển khai thi công nạo vét 22 công trình thủy lợi, chiều dài 45,417 km để phục vụ nhu cầu sản xuất và lưu thông cho người dân. Chủ động, kịp thời đắp và mở 6/6 đập, 5/5 cống ngăn mặn, giữ ngọt phục vụ cho sản xuất vùng đệm.

##### **4.2. Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn**

Kiện toàn BCH PCTT & TKCN, điều chỉnh, bổ sung qui chế hoạt động và Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong BCH. Tham mưu cho BCH PCTT & TKCN tổ chức tổng kết công tác PCTT năm 2018 và triển khai kế hoạch năm 2019.

Năm 2019, trên địa bàn huyện mưa lớn kèm theo lốc xoáy cục bộ đã làm thiệt hại 69 căn nhà (20 căn sập, 44 căn tốc mái và 05 hư hỏng) và 01 người bị sét đánh chết. Ước tổng giá trị thiệt hại về vật chất do thiên tai khoảng 736 triệu đồng. Văn phòng BCH PCTT & TKCN huyện đã hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị BCH PCTT & PCTT tỉnh, đồng thời đã hỗ trợ cho các trường hợp bị thiệt hại do thiên tai nói trên với số tiền 133,5 triệu.

#### **5. Công tác phục vụ sản xuất**

##### **5.1. Triển khai lịch thời vụ**

Trên cơ sở lịch thời vụ của Sở Nông nghiệp & PTNT, Phòng Nông nghiệp và PTNT hàng năm đều cụ thể hóa và thông báo lịch thời vụ sản xuất đến các xã, cụ thể như: đối với cây lúa thời gian gieo sạ né rầy, cơ cấu giống, gieo sạ đồng loạt, chọn giống có chất lượng cao, sản xuất theo cánh đồng liên kết... Đối với vụ tôm cải tạo ao, chọn thời điểm thích hợp thả tôm, lựa chọn con giống tốt, qua kiểm dịch để thả nuôi...



**Tuy nhiên**, do điều kiện sản xuất nông nghiệp của huyện phần lớn phụ thuộc vào nước trời, đặc biệt là thời tiết diễn biến phức tạp nên việc gieo sạ theo lịch thời vụ vẫn còn gặp khó khăn; đối với vụ tôm, một số hộ nông dân còn mua tôm giống không rõ nguồn gốc, không qua kiểm dịch, không tuân thủ theo quy trình kỹ thuật, thả nổi nhiều vụ trong năm... Nông dân chưa tuân thủ tốt lịch thời vụ gieo sạ lúa, một số nông dân còn canh tác lúa 3 vụ trong năm.

## **5.2. Công tác khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật (KHKT) và bảo vệ thực vật (BVTV)**

### **- Chuyển giao KHKT**

Chi đạo ngành chuyên môn phối hợp với Trung tâm Khuyến nông, trung tâm giống của tỉnh triển khai nhiều chương trình, mô hình; một số mô hình tiêu biểu như: chương trình cánh đồng lớn sản xuất lúa theo hướng VietGAP; lúa hữu cơ chương trình nhân giống lúa cấp xác nhận; mô hình nuôi tôm sú luân canh với tôm càng xanh... Tổ chức được 19 lớp tập huấn chuyển giao KHKT (9 lớp tập huấn chuyên đề, 10 lớp FFS) với 505 nông dân tham dự.

### **- Chương trình, mô hình 2019**

Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tổ chức triển khai nhiều chương trình, mô hình trong sản xuất, một số mô hình tiêu biểu như: *MH canh tác lúa tiên tiến (30 ha)*, *MH trồng nấm rơm trong nhà (50 m<sup>2</sup>/điểm)*, *Chương trình phát triển chăn nuôi gia cầm (200 con/điểm)*, *Chương trình cơ giới hóa và bảo vệ môi trường (7 CT)*, *MH nuôi cua ốp lên cua gạch (3 điểm)*, *MH nuôi luân canh tôm càng xanh toàn đực - lúa quản lý cộng đồng (15 ha)*, *MH nuôi cá trê vàng xen canh trong ruộng lúa sau vụ nuôi tôm nước lợ (2 ha)*, *MH nuôi cá trê vàng luân canh trên ruộng lúa (3 ha)*, *Chương trình Cánh đồng lớn (150 ha)*, *Chương trình chứng nhận nuôi tôm sú đạt chuẩn VietGAP (17 hộ/32 ha)*, *Chương trình chứng nhận Xoài đạt chuẩn GlobalGAP (20 ha)*, *Chương trình chứng nhận vùng sản xuất lúa hữu cơ xã Minh Thuận.*

**- Công tác bảo vệ thực vật:** Ngành chuyên môn phối hợp với trạm Trồng trọt - BVTV, tổ KTKT chủ động bám sát địa bàn và theo dõi tình hình dịch hại trên các loại cây trồng, trong năm 2019 không phát sinh dịch hại nghiêm trọng, chủ yếu xuất hiện một số đối tượng sâu, bệnh hại với mức độ nhẹ như: đạo ôn, rệp sáp, khô đầu lá, đốm vòng, ruồi đục trái, thán thư,... đặt 06 điểm điều tra sâu bệnh trên cây trồng, 10 điểm điều tra sâu bệnh trên lúa hè thu và đốt 01 bẫy đèn (theo dõi rầy nâu, muỗi hành). Phối hợp với Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh thẩm định các cửa hàng vật tư nông nghiệp (đến nay có 47/65 cơ sở đủ điều kiện kinh doanh thuốc BVTV).

## **5.3. Công tác xây dựng và phát triển kinh tế tập thể (KT TT)**

Ngay từ đầu năm ngành chuyên môn xây dựng kế hoạch phối hợp với các ngành, Ủy ban nhân dân các xã khảo sát tình hình tổ chức và hoạt động của các THT, HTX trên địa bàn huyện, qua đó cho thấy các THT được thành lập mới, đều xuất phát từ nhu cầu thực tế và nguyện vọng của nông dân, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, các loại hình hợp tác bước đầu phù hợp với xu thế hiện



nay, đặc biệt là khâu tiêu thụ nông sản, góp phần hỗ trợ thiết thực cho nông dân, từng bước phát huy tác dụng trong việc giảm giá thành sản xuất, tăng lợi nhuận, nâng cao thu nhập cho người dân.

Kiên toàn BCD huyện, ban hành quyết định, quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên BCD.

Tổng số tổ chức KTTT trên địa bàn huyện là 57 tổ chức đang hoạt động (trong đó: 7 HTX, 01 Quỹ tín dụng nhân dân và có 49 THT sản xuất nông nghiệp hoạt động).

Chỉ đạo ngành chuyên môn phối hợp với UBND xã An Minh Bắc xây dựng mô hình HTX đa dịch vụ tại HTX cây ăn trái K21, xã An Minh Bắc, đồng thời đã tuyên truyền vận động cán bộ và nhân dân tham gia vào các dịch vụ của HTX, đến nay đã có trên 120 cá nhân là cán bộ và nhân dân tham gia thành viên, dự kiến sẽ tổ chức hội nghị ra mắt trong tháng 3/2020.

#### **5.4. Công tác xây dựng NTM**

Năm 2019, đã tham mưu cho UBND huyện tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020. Thường xuyên khảo sát nắm tình hình thực hiện xây dựng NTM trên địa bàn huyện. Nhìn chung các thành viên BCD huyện, các ban ngành huyện, BCD và BQL NTM các xã có xây dựng kế hoạch chỉ đạo, theo dõi tình hình thực hiện xây dựng NTM và đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ; nhất là việc triển khai quán triệt Nghị quyết số 05-NQ/HU của huyện ủy, đồng thời triển khai thực hiện quyết liệt Kế hoạch số 86/KH-UBND của UBND huyện. Một số kết quả đạt được, cụ thể như: tỷ lệ hộ nghèo năm 2019 là 6,32 %, giảm 0,76 %; thu nhập bình quân đầu người đạt 46,2 triệu đồng; tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn đạt 97 %; hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,44 %; hệ thống hạ tầng kỹ thuật ( giao thông nông thôn, trường học, trung tâm văn hóa xã, nhà văn hóa ấp, ...) được quan tâm đầu tư; hệ thống chính trị cơ sở ngày càng trong sạch, vững mạnh; an ninh chính trị, TTANXH được đảm bảo; đời sống vật chất tinh thần của người dân được nâng lên.

Toàn huyện có 3/6 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Vĩnh Hòa, Thạnh Yên, Thạnh Yên A), đạt 50% Nghị quyết đến năm 2020, các xã còn lại đạt từ 14 đến 16 tiêu chí (Hòa Chánh đạt 16/19 tiêu chí, An Minh Bắc đạt 15/19 tiêu chí, Minh Thuận đạt 14/19 tiêu chí).

#### **5.5. Công tác khác**

Tổ chức triển khai được 09 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn cho 270 nông dân trên lĩnh vực nông nghiệp. Ngành chuyên môn đã thẩm định và trình phê duyệt 10 dự án giảm nghèo cho các xã, ấp đặc biệt khó khăn; trong năm đã triển khai được 03 Dự án, 06 dự án chuyển tiếp năm 2020 triển khai và 01 dự án không triển khai được (xã Hòa Chánh).

Chỉ đạo ngành chuyên môn phối hợp với đoàn Thanh tra Sở NN & PTNT và thanh tra của các chi cục trực thuộc Sở tiến hành kiểm tra – thanh tra 06 lượt đối với các cơ sở kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp (thuốc BVTV, thuốc thú y,





thủy sản...) nhìn chung các cơ sở đã chấp hành tốt qui định của nhà nước. Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ sở vi phạm. Đoàn đã hướng dẫn các cơ sở để khắc phục.

Phối hợp với Chi cục QLCL nông lâm và thủy sản thu mẫu giám sát dư lượng các chất độc hại trên động vật và sản phẩm động vật thủy sản để xét nghiệm (tôm sú, tôm càng), tổng số mẫu thu 44 mẫu, kết quả xét nghiệm: 01 mẫu tôm sú và 01 mẫu tôm càng xanh bị nhiễm Nitrofurans, các mẫu còn lại âm tính.

Phối hợp với Trung tâm Nước sạch & VSMTNT triển khai thu thập Bộ chỉ số nước sạch và VSMTNT năm 2019.

### NHẬN XÉT CHUNG

- **Ưu điểm:** Sản lượng một số cây trồng, vật nuôi đạt và vượt kế hoạch đề ra như: sản lượng lúa đạt kế hoạch và tăng 8,8% so cùng kỳ; sản lượng tôm tăng 22,4% so kế hoạch, tăng 21,2% so cùng kỳ; sản lượng rau màu tăng 48,7% so cùng kỳ; một số loại cây ăn trái, ... đều đạt tỷ lệ cao. Công tác xây dựng NTM, đào tạo nghề và xây dựng, phát triển KTTT đạt được nhiều kết quả quan trọng; nhu cầu của một bộ phận nông dân về đào tạo nghề nông thôn, tham gia KTTT được nâng lên.

Tập trung chỉ đạo có hiệu quả các tiểu vùng sản xuất: đối với vùng đệm, tập trung chỉ đạo đa dạng cây trồng, vật nuôi, mạnh dạn chuyển đổi diện tích mía kém hiệu quả sang trồng rau màu, cây ăn trái trên 1.000 ha; trong đó một số loại cây trồng phát triển khá ổn định như chuối, khóm, cây ăn trái, rau màu, cá đồng, mô hình nuôi tôm càng xanh bước đầu cho hiệu quả khá cao. Phát triển diện tích các loại rau, củ, quả, đa dạng. Giá trị mô hình sản xuất rau màu đạt từ 60 triệu đồng/ha/năm; cây ăn trái từ 70 triệu đồng/ha/năm trở lên. Đối với vùng tôm – lúa đã chỉ đạo tốt công tác tập huấn, chỉ đạo sản xuất theo lịch thời vụ, duy trì bền vững mô hình tôm-lúa; kết hợp nuôi xen canh; việc phát triển mô hình sản xuất hữu cơ tôm- lúa đang được triển khai thực hiện. Giá trị sản xuất bình quân đạt 50 triệu đồng/ha/năm. Đối với vùng 2 lúa kết hợp trồng màu, hệ thống thủy lợi được đầu tư nạo vét cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất; hình thành các cánh đồng liên kết sản xuất, chất lượng, hiệu quả sản xuất lúa đạt 35 triệu đồng/ha/năm. Năm 2019, diện tích bao tiêu lúa đạt trên 450 ha. Đối với diện tích màu trồng luân canh trên đất lúa giảm so các năm trước do ảnh hưởng hạn hán và xâm nhập mặn, năm 2019 diện tích màu trồng trên đất lúa 45 ha, chủ yếu là dưa hoàng kim, năng suất đạt 30 tấn/ha, lợi nhuận 50 triệu đồng/ha/năm. Đối với vùng ven sông cái lớn: Đã tập trung chỉ đạo phát triển hệ thống hạ tầng giao thông phục vụ giao thương hàng hóa và hạ tầng điện 3 pha phục vụ nuôi tôm quảng canh.

- **Tồn tại, hạn chế:** Một số chỉ tiêu còn đạt thấp so kế hoạch, như: tổng đàn gia súc, gia cầm có chiều hướng giảm do ảnh hưởng của dịch bệnh; chất lượng hoạt động THT, HTX tuy được nâng lên nhưng vẫn còn chậm; một bộ phận nông dân thả tôm, gieo sạ lúa không thực hiện theo khuyến cáo lịch thời vụ của ngành chuyên môn, không tuân thủ quy trình kỹ thuật, một số nơi nuôi tôm



tự phát không theo quy hoạch; công tác dạy nghề cho lao động nông thôn tuy có quan tâm, nhưng chất lượng đào tạo còn hạn chế; triển khai các dự án sản xuất còn chậm, một số mô hình hiệu quả đã thực hiện nhưng chưa triển khai nhân rộng được.

**Nguyên nhân:** việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi qua các năm đã giảm dần diện tích canh tác lúa, tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp, nhất là bệnh dịch tả heo Châu Phi đã làm thiệt hại nặng nề cho lĩnh vực chăn nuôi của huyện. Sự phối hợp của ngành chuyên môn và UBND các xã trong công tác xây dựng nông thôn mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể chưa chặt chẽ. Nhận thức của một bộ phận người dân trong phát triển sản xuất, sản xuất theo quy hoạch còn hạn chế. Tình hình giá cả một số mặt hàng nông sản không ổn định, việc tiêu thụ nông sản của người dân đôi lúc gặp nhiều khó khăn, từ đó cũng gây trở ngại cho công tác quy hoạch, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi của huyện.

## **II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT NĂM 2020**

Triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp để đạt được mục tiêu Nghị quyết Đảng bộ huyện đề ra. Xác định nông nghiệp vẫn là thế mạnh trong ngành kinh tế của huyện, tiếp tục tham mưu chỉ đạo phát triển nông – lâm – thủy sản toàn diện và bền vững, đẩy mạnh các giải pháp giảm chi phí, an toàn dịch bệnh gắn với an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm nâng cao giá trị trong sản xuất nông nghiệp; nhân rộng các mô hình nuôi trồng thủy sản theo hướng xen, ghép; chú trọng phát triển các loại giống thủy sản đặc sản có giá trị kinh tế cao. Căn cứ vào lợi thế của từng vùng để xác định cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp đúng theo quy hoạch. Phát triển sản xuất phải gắn với phát triển kinh tế tập thể và xây dựng nông thôn mới, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Phát huy hết tiềm năng lợi thế các tiểu vùng sản xuất, chú trọng nâng cao diện tích các đối tượng cây trồng có giá trị kinh tế cao và có thị trường tiêu thụ gắn với việc chuyển đổi diện tích mía kém hiệu quả khu vực vùng đệm.

### **1. Các chỉ tiêu cụ thể:**

#### **1.1. Trồng trọt**

**1.1.1. Cây lúa:** Phân đầu tổng diện tích gieo, cấy cả năm 24.000 ha, năng suất bình quân 5,83 tấn/ha, sản lượng 140.000 tấn và cơ cấu giống chất lượng cao đạt 95% trở lên. Cụ thể:

- Vụ Đông Xuân (2019 – 2020): diện tích 7.500 ha, năng suất 6 tấn/ha, sản lượng 45.000 tấn;

- Vụ Mùa (2019 – 2020): diện tích 9.000 ha, năng suất 5,67 tấn/ha, sản lượng 51.000 tấn;

- Vụ Hè Thu (2020): diện tích 7.500 ha, năng suất 5,9 tấn/ha, sản lượng 44.000 tấn.

#### **1.1.2. Cây công nghiệp, cây ăn trái và rau, màu:**



- Cây dừa: diện tích 310 ha, năng suất 3,2 tấn/ha, sản lượng 992 tấn (cơm dừa).
- Mía: giảm còn 700 ha, sản lượng 56.000 tấn.
- Khóm: 1.000 ha, năng suất 18 tấn/ha, sản lượng 18.000 tấn.
- Chuối: 1.700 ha, năng suất 25 tấn/ha, sản lượng 42.500 tấn.
- Cây ăn trái khác (Cây có múi, mít, xoài, mận...): diện tích trồng 500 ha, diện tích cho thu hoạch 316 ha, năng suất 19 tấn/ha, sản lượng 6.014 tấn.
- Rau, màu các loại: diện tích gieo trồng 2.900 ha, sản lượng 78.300 tấn.

## **1.2. Chăn nuôi**

Tiếp tục phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, định hướng chăn nuôi trang trại, gia trại, phấn đấu trong năm đàn trâu - bò 300 con, đàn dê 300 con, gia cầm 120.000 con (trong đó vịt 83.400 con). Riêng đối với đàn heo, sẽ tổ chức triển khai các giải pháp tái đàn an toàn, phấn đấu đạt 7.000 con trở lên.

## **1.3. Về thủy sản**

**1.3.1. Nuôi tôm - lúa:** diện tích nuôi tôm 8.600 ha với sản lượng 4.200 tấn.

**1.3.2. Nuôi cá nước ngọt:** Diện tích 3.000 ha, sản lượng 1.095 tấn.

**1.4. Kinh Tế tập thể:** Thành lập mới 01 hợp tác xã, đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động của các THT, HTX hiện có. Phấn đấu thực hiện thành công HTX dịch vụ nông nghiệp An Minh Bắc theo hướng đa dịch vụ.

**1.5. Xây dựng NTM:** Phấn đấu cuối năm 2020 xã Hòa Chánh cơ bản đạt 19/19 tiêu chí NTM.

## **2. Giải pháp chủ yếu:**

- Chỉ đạo ngành chuyên môn chủ động xây dựng hoàn thành và triển khai các chương trình, dự án mà Nghị quyết của Huyện ủy, kế hoạch của UBND huyện đề ra trong chỉ đạo phát triển sản xuất trên các lĩnh vực nông – lâm – thủy sản. Đồng thời xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đề án quy hoạch phân vùng sản xuất trên địa bàn huyện, qua đó có sự lựa chọn, bố trí hợp lý cây trồng, vật nuôi theo quy hoạch.

- Tăng cường các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng các loại cây trồng chủ lực như: Lúa, chuối, rau màu, cây ăn trái... Trên cơ sở xây dựng các mô hình sản xuất thí điểm sản xuất theo hướng an toàn, hướng GAP, giảm chi phí, hạ giá thành, nâng cao chất lượng, tăng lợi nhuận và có liên kết tiêu thụ. Nghiên cứu bố trí các loại giống mới, phù hợp với điều kiện tự nhiên của vùng, có năng suất, chất lượng cao, tăng cường công tác tập huấn chuyển giao KH-KT, vận động nông dân mạnh dạng chuyển đổi giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao để tiêu thụ trong sản xuất nông nghiệp, nhất là đối với khu vực vùng đệm.

- Thường xuyên theo dõi nắm bắt tình hình sâu, bệnh trên cây trồng, kịp thời hướng dẫn người dân các biện pháp phòng, trị hiệu quả; tăng cường tập



huấn chuyển giao khoa học – kỹ thuật, theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên tôm nuôi, thông tin kịp thời cho người dân về các kết quả quan trắc môi trường, hướng dẫn nông dân cải tạo ao nuôi, phòng, chống dịch bệnh.

- Rà soát, bố trí hợp lý các mô hình sản xuất khu vực vùng đệm, tập trung đẩy mạnh phát triển cây ăn trái; rau màu, cây gia vị, các loại khoai, cây dược liệu; sản xuất lúa theo hướng hữu cơ kết hợp nuôi và phát triển các loại cá đồng có giá trị kinh tế cao. Tham mưu đề xuất chính sách hỗ trợ người dân chuyển đổi diện tích mía kém hiệu quả khu vực vùng đệm sang trồng các đối tượng cây trồng khác.

- Trước tình hình ảnh hưởng của dịch tả heo Châu Phi đã gây thiệt hại khá lớn cho đàn heo, cần phải tập trung phát triển đàn gia cầm theo hướng an toàn sinh học, vấn đề này cần phải có sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp tuyên truyền vận động của các ngành, đoàn thể. Thực hiện tiêm phòng gia súc, gia cầm đầy đủ, nhất là các dịch bệnh nguy hiểm. Tiếp tục theo dõi tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; nhất là tình hình dịch tả heo Châu Phi, dịch cúm gia cầm. Tổ chức vệ sinh tiêu độc, khử trùng, sớm dập tắt mầm bệnh; đồng thời đề xuất các giải pháp và vận dụng các chính sách hỗ trợ nông dân tái đàn theo quy định.

- Tăng cường các biện pháp củng cố nâng lên chất lượng hoạt động của các THT, mạnh dạng giải thể các THT hoạt động yếu và không hoạt động. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nông dân tham gia vào các loại hình kinh tế tập thể, đồng thời xem nơi nào có đủ điều kiện và thật sự cần thiết thì tư vấn, vận động thành lập HTX. Tiếp tục phối hợp với Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp II trong công tác tư vấn thực hiện loại hình hợp tác xã đa dịch vụ cho hợp tác xã K21, xã An Minh Bắc. Tổ chức cho cán bộ, thành viên hợp tác xã và nông dân tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về kiến thức xây dựng và phát triển hợp tác xã.

- Tiếp tục chỉ đạo ngành chuyên môn làm tốt công tác trong việc triển khai, quán triệt chủ trương, Nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng NTM. Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng 19 tiêu chí đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới; kế hoạch lộ trình các xã đạt chuẩn nông thôn mới đối với các xã chưa đạt nông thôn mới; kế hoạch xã đạt chuẩn nông thôn mới theo bộ tiêu chí nâng cao và kiểu mẫu, đồng thời xây dựng và triển khai kế hoạch chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Chỉ đạo ngành chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình hạn hán, xâm nhập mặn; đẩy mạnh tuyên truyền vận động người dân sử dụng nước tiết kiệm trong sản xuất và sinh hoạt, đồng thời triển khai thực hiện tốt Kế hoạch ứng phó với hạn hán và xâm nhập mặn của Ủy ban nhân dân huyện.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành cấp tỉnh, đoàn kiểm tra liên ngành tăng cường thanh tra, kiểm tra chất lượng thuốc thú y, thủy sản, phân bón, tôm giống, kiểm dịch vận chuyển.



Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất nông nghiệp năm 2019 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ sản xuất năm 2020 của UBND huyện U Minh Thượng./.

Nơi nhận: việc

- Sở NN & PTNT (bc);
- Thường trực Huyện ủy (bc);
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể;
- Các trạm: KN, TT-BVTV, CN-Thú y;
- UBND các xã;
- Lưu: VT.



Nguyễn Quốc Khởi